

CHỦ ĐỀ 10: THỰC HÀNH TỔNG HỢP + ÔN TẬPLưu ý:

- HS thực hành và lưu theo từng mục hướng dẫn trong bài học
- **HS KHÔNG CÓ CÔNG THỨC TÍNH MÀ CHỈ NHẬP KẾT QUẢ VÀO Ô TÍNH SẼ KHÔNG ĐƯỢC TÍNH ĐẢ HOÀN THÀNH BÀI TẬP ĐÓ.**
- HS gửi bài thực hành qua địa chỉ mail (hanhtang.cvaq1@gmail.com) để lấy điểm kiểm tra 1 tiết thực hành

Bài 1: Lập trang tính, định dạng, sử dụng công thức và trình bày trang in




a. Khởi động chương trình Excel và nhập dữ liệu vào trang tính như hình sau:

	A	B	C	D
1	Danh sách ủng hộ các bạn vùng bão lụt			
2	TỔ 1			
3	Stt	Loại	Đơn vị	Số lượng
4		1 Sách giáo khoa		
5		2 Vở học		
6		3 Bút		
7		4 Quần áo		
8		5 Giày, dép		
9		6 Mũ		

b. Nhập dữ liệu vào cột Đơn vị và cột Số lượng, thực hiện điều chỉnh hàng và cột cần thiết, sau đó định dạng trang tính để có kết quả như hình sau:

	A	B	C	D
1	Danh sách ủng hộ các bạn vùng bão lụt			
2				
3	TỔ 1			
4	Stt	Loại	Đơn vị	Số lượng
5	1	Sách giáo khoa	Quyển	21
6	2	Vở học	Quyển	35
7	3	Bút	Chiếc	52
8	4	Quần áo	Chiếc	8
9	5	Giày, dép	Đôi	10
10	6	Mũ	Chiếc	5

Hướng dẫn làm bài:

- Gộp ô A1:D1, A2:D2:  Merge & Center
- Hàng 2 được chèn vào giữa hàng 1 và 3: Chuột phải → Insert
- Kiểu chữ đậm cho dữ liệu hàng 1, hàng 3, hàng 4 ^B
- Tô màu nền xanh da trời từ A3:D3: 
- Dữ liệu số và kí tự trong hàng 4 căn giữa: 

- Dữ liệu trong hàng 3 và 4 được tô màu: **A**

c. Thực hiện các thao tác sao chép và chỉnh sửa dữ liệu, định dạng để có trang tính như hình sau:

Hướng dẫn làm bài:

Sao chép làm 2 lần

- B1: Chọn dữ liệu trong vùng A3:D10
- B2: Nhấn Ctrl + C
- B3: Di chuyển xuống vị trí ô A12
- B4: Nhấn Ctrl + V

Tương tự với ô A21 ta cũng thực hiện tương tự như vậy và chỉnh lại màu sắc cho đúng mẫu

	A	B	C	D
1	Danh sách ủng hộ các bạn vùng bão lụt			
2				
3	Tổ 1			
4	Stt	Loại	Đơn vị	Số lượng
5	1	Sách giáo khoa	Quyển	21
6	2	Vở học	Quyển	35
7	3	Bút	Chiếc	52
8	4	Quần áo	Chiếc	8
9	5	Giày, dép	Đôi	10
10	6	Mũ	Chiếc	5
11				
12	Tổ 2			
13	Stt	Loại	Đơn vị	Số lượng
14	1	Sách giáo khoa	Quyển	34
15	2	Vở học	Quyển	50
16	3	Bút	Chiếc	19
17	4	Quần áo	Chiếc	13
18	5	Giày, dép	Đôi	12
19	6	Mũ	Chiếc	7
20				
21	Tổng cộng			
22	Stt	Loại	Đơn vị	Số lượng
23	1	Sách giáo khoa	Quyển	
24	2	Vở học	Quyển	
25	3	Bút	Chiếc	
26	4	Quần áo	Chiếc	
27	5	Giày, dép	Đôi	
28	6	Mũ	Chiếc	

d. Lập công thức để tính tổng số hiện vật quyên góp ủng hộ các bạn vùng bão lụt vào cột Số lượng trong bảng Tổng cộng

21	Tổng cộng			
22	Stt	Loại	Đơn vị	Số lượng
23	1	Sách giáo khoa	Quyển	55
24	2	Vở học	Quyển	85
25	3	Bút	Chiếc	71
26	4	Quần áo	Chiếc	21
27	5	Giày, dép	Đôi	22
28	6	Mũ	Chiếc	12

Hướng dẫn làm bài:

Tại ô D23 là giá trị tổng của hiện vật SGK:

- Sử dụng công thức: (dùng 1 trong các cách sau)

= 21+34

= D5 + D14 (địa chỉ ô tính)

- Sử dụng hàm:

= Sum (D5:D14) (địa chỉ khối)

= Sum (D5, D14)

e. Xem trước trang tính trước khi in bằng lệnh Page Layout

Hướng dẫn làm bài:

Dùng lệnh View → Page Layout

Lưu ý:

- HS lưu bài theo yêu cầu sau: **BT1-MASO-HO TEN HS.xlsx** (ví dụ: **BT1-01-NGUYEN VAN AN**)

Bài 2: Lập trang tính, định dạng, sử dụng công thức hoặc hàm để thực hiện các tính toán:

a. Khởi động chương trình bảng tính Excel và nhập dữ liệu trên vào trang tính

	A	B	C	D	E
1	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)				
2	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Trung bình toàn xã
3	1	An Bình	1415	4560	
4	2	Thành Lợi	1273	6980	
5	3	Trung Chính	2035	4010	
6	4	Mỹ Đình	1018	7135	
7	5	Nhân Hậu	2260	4415	
8	6	Hoàng Long	1640	6545	
9	7	Bình Tín	2210	3310	
10	8	Thành Hà	1950	3456	
11	Trung bình chung				

b. Sử dụng công thức hoặc hàm thích hợp và thực hiện thao tác sao chép công thức để tính:

b.1: Thu nhập trung bình theo đầu người toàn xã của từng xã ghi vào các ô tương ứng trong cột **Trung bình toàn xã**.

➤ **Hướng dẫn làm bài:** Sử dụng 1 trong 2 cách để tính

- Sử dụng công thức: = (Nông nghiệp + Công nghiệp) / 2
- Sử dụng hàm: = AVERAGE (Nông nghiệp, Công nghiệp)

b.2: Thu nhập trung bình theo từng ngành của cả vùng ghi vào hàng **Trung bình chung**.

➤ **Hướng dẫn làm bài:** Sử dụng 1 trong 2 cách để tính

- Trung bình chung của ngành Nông nghiệp ghi tại ô C11.

= Average (C3:C10)

➤ Trung bình chung của ngành Công nghiệp ghi tại ô D11.

= Average (D3:D10)

b.3: Thu nhập trung bình chung của cả vùng vào ô bên phải, hàng dưới cùng

➤ **Hướng dẫn làm bài:** Sử dụng 1 trong 2 cách để tính

➤ Trung bình chung ghi vào ô E11

= Average (E3:E10)

	A	B	C	D	E
1	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)				
2	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Trung bình toàn xã
3	1	An Bình	1415	4560	2987.5
4	2	Thành Lợi	1273	6980	4126.5
5	3	Trung Chính	2035	4010	3022.5
6	4	Mỹ Đình	1018	7135	4076.5
7	5	Nhân Hậu	2260	4415	3337.5
8	6	Hoàng Long	1640	6545	4092.5
9	7	Bình Tín	2210	3310	2760
10	8	Thành Hà	1950	3456	2703
11	Trung bình chung		1725.125	5051.375	3388.25

c. Chèn thêm một cột vào trước cột **Trung bình toàn xã** và nhập dữ liệu tương ứng của từng xã trong cột vừa chèn thêm theo số liệu trên hình sau:

	A	B	C	D	E	F
1	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
2	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
3	1	An Bình	1415	4560	6230	2987.5
4	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	4126.5
5	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3022.5
6	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	4076.5
7	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	3337.5
8	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4092.5
9	7	Bình Tín	2210	3310	4395	2760
10	8	Thành Hà	1950	3456	6310	2703
11	Trung bình chung		1725.125	5051.375	6268.5	3388.25

➤ **Hướng dẫn làm bài:** Sử dụng 1 trong 2 cách để tính

- Chọn cột E, nhấp chuột phải và chọn Insert

d. Sau khi chèn thêm một cột và điền dữ liệu vào trước cột **Trung bình toàn xã** thì cột dữ liệu đã tính toán Trung bình toàn xã có thay đổi không? Nếu có hãy chỉnh sửa lại cho đúng.

➤ **Hướng dẫn làm bài:**

$$= (\text{Nông nghiệp} + \text{Công nghiệp} + \text{Thương mại- Dịch vụ})/3$$

e. Chỉnh sửa và chèn thêm các hàng, định dạng văn bản và số để có trang tính tương tự như hình sau:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3						<i>Đơn vị tính: USD</i>
4	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
5	1	An Bình	1415	4560	6230	4068
6	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	5199
7	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3958
8	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	5458
9	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	4674
10	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4218
11	7	Bình Tín	2210	3310	4395	3305
12	8	Thành Hà	1950	3456	6310	3905
13	Trung bình chung		1725.125	5051.375	6268.5	4348.3

Lưu ý:

- HS lưu bài theo yêu cầu sau: **BT2-MASO-HO TEN HS.xlsx** (ví dụ: **BT2-01-NGUYEN VAN AN**)

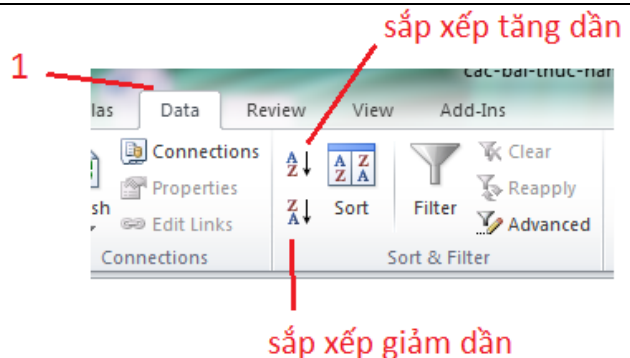
Bài 3: Mở lại bảng tính đã lưu ở BT2 và thực hiện các yêu cầu để sắp xếp và lọc dữ liệu giống bài mẫu:

LƯU Ý:

Sau khi mở bài thực hành BT2, chọn lệnh **File/ Save As** để lưu với tên mới **BT3-MASO-HO TEN HS.xlsx** (ví dụ: **BT3-01-NGUYEN VAN AN.xlsx**)

Nhắc lại các thao tác sắp xếp dữ liệu

- **B1: Chọn cột cần sắp xếp dữ liệu**
- **B2: Chọn Data → chọn sắp xếp tăng dần hoặc giảm dần**



a. Sắp xếp tên xã theo thứ tự bảng chữ cái

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3	<i>Đơn vị tính: USD</i>					
4	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
5	1	An Bình	1415	4560	6230	4068
6	7	Bình Tín	2210	3310	4395	3305
7	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4218
8	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	5458
9	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	4674
10	8	Thành Hà	1950	3456	6310	3905
11	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	5199
12	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3958
13	Trung bình chung		1725.125	5051.375	6268.5	4348.3

b. Sao chép dữ liệu có trong trang tính 1 (Sheet 1) sang trang tính 2 (Sheet 2) và Sắp xếp các xã theo thu nhập bình quân về nông nghiệp giảm dần

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3	<i>Đơn vị tính: USD</i>					
4	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
5	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	4674
6	7	Bình Tín	2210	3310	4395	3305
7	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3958
8	8	Thành Hà	1950	3456	6310	3905
9	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4218
10	1	An Bình	1415	4560	6230	4068
11	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	5199
12	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	5458
13	Trung bình chung		1725.125	5051.375	6268.5	4348.3

c. Sao chép dữ liệu có trong trang tính 1 (Sheet 1) sang trang tính 3 (Sheet 3) và Sắp xếp các xã theo thu nhập bình quân về công nghiệp giảm dần

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3	<i>Đơn vị tính: USD</i>					
4	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
5	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	5458
6	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	5199
7	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4218
8	1	An Bình	1415	4560	6230	4068
9	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	4674
10	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3958
11	8	Thành Hà	1950	3456	6310	3905
12	7	Bình Tín	2210	3310	4395	3305
13	Trung bình chung		1725.125	5051.375	6268.5	4348.3

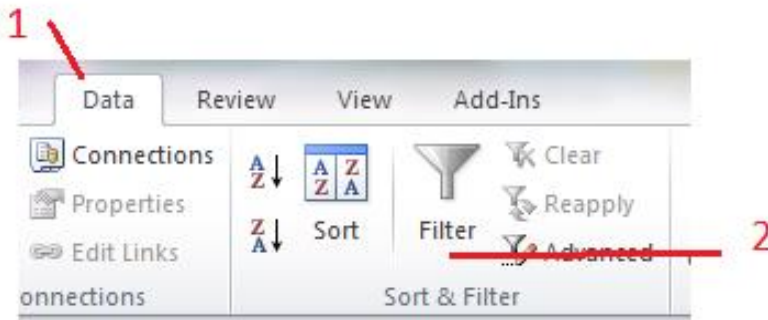
d. Sao chép dữ liệu có trong trang tính 1 (Sheet 1) sang trang tính 4 (Sheet 4) và Sắp xếp các xã theo thu nhập trung bình toàn xã giảm dần

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3						<i>Đơn vị tính: USD</i>
4	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
5	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	5458
6	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	5199
7	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	4674
8	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4218
9	1	An Bình	1415	4560	6230	4068
10	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3958
11	8	Thành Hà	1950	3456	6310	3905
12	7	Bình Tín	2210	3310	4395	3305
13	Trung bình chung		1725.125	5051.375	6268.5	4348.3

Nhắc lại các thao tác Lọc dữ liệu:

Data → Filter



e. Sao chép dữ liệu có trong trang tính 1 (Sheet 1) sang trang tính 5 (Sheet 5) và Lọc ra ba xã có thu nhập bình quân theo đầu người về nông nghiệp cao nhất.

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3						<i>Đơn vị tính: USD</i>
4	STT	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
7	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3958
9	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	4674
11	7	Bình Tín	2210	3310	4395	3305

f. Sao chép dữ liệu có trong trang tính 1 (Sheet 1) sang trang tính 6 (Sheet 6) và Lọc ra ba xã có thu nhập bình quân theo đầu người về công nghiệp cao nhất.

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3						<i>Đơn vị tính: USD</i>
4	ST	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
6	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	5199
8	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	5458
10	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4218

f. Sao chép dữ liệu có trong trang tính 1 (Sheet 1) sang trang tính 7 (Sheet 7) và Lọc ra ba xã có thu nhập bình quân theo đầu người về Thương mại-Dịch vụ thấp nhất

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3						<i>Đơn vị tính: USD</i>
4	ST	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
7	3	Trung Chính	2035	4010	5830	3958
10	6	Hoàng Long	1640	6545	4470	4218
11	7	Bình Tín	2210	3310	4395	3305

g. Sao chép dữ liệu có trong trang tính 1 (Sheet 1) sang trang tính 8 (Sheet 8) và Lọc ra ba xã có thu nhập trung bình toàn xã cao nhất

Kết quả mẫu:

	A	B	C	D	E	F
1						
2	Thu nhập bình quân theo đầu người (USD)					
3						<i>Đơn vị tính: USD</i>
4	ST	Tên xã	Nông nghiệp	Công nghiệp	Thương mại-Dịch vụ	Trung bình toàn xã
6	2	Thành Lợi	1273	6980	7345	5199
8	4	Mỹ Đình	1018	7135	8220	5458
9	5	Nhân Hậu	2260	4415	7348	4674

Bài 4: Tạo biểu đồ và trình bày trang in

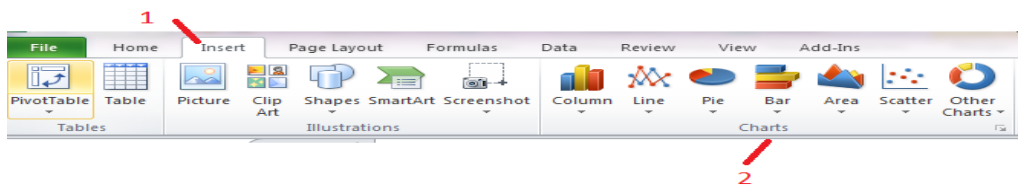
LƯU Ý:

Sau khi mở bài thực hành BT2, chọn lệnh **File/ Save As** để lưu với tên mới **BT4-MASO-HO TEN HS.xlsx** (ví dụ: **BT4-01-NGUYEN VAN AN.xlsx**)

a. Chọn miền dữ liệu thích hợp và tạo biểu đồ minh họa bình quân theo đầu người trung bình toàn xã của các xã trong vùng.

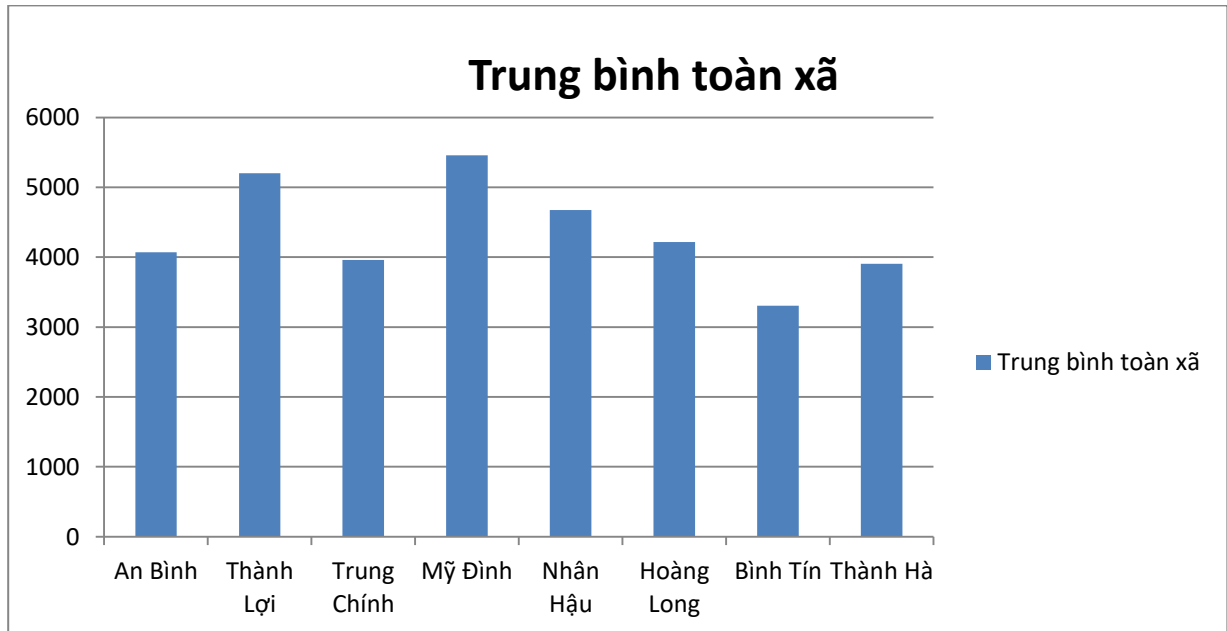
Nhắc lại thao tác vẽ biểu đồ

- B1: Chọn vùng dữ liệu cần vẽ biểu đồ để minh họa
- B2: Chọn Insert → Chart

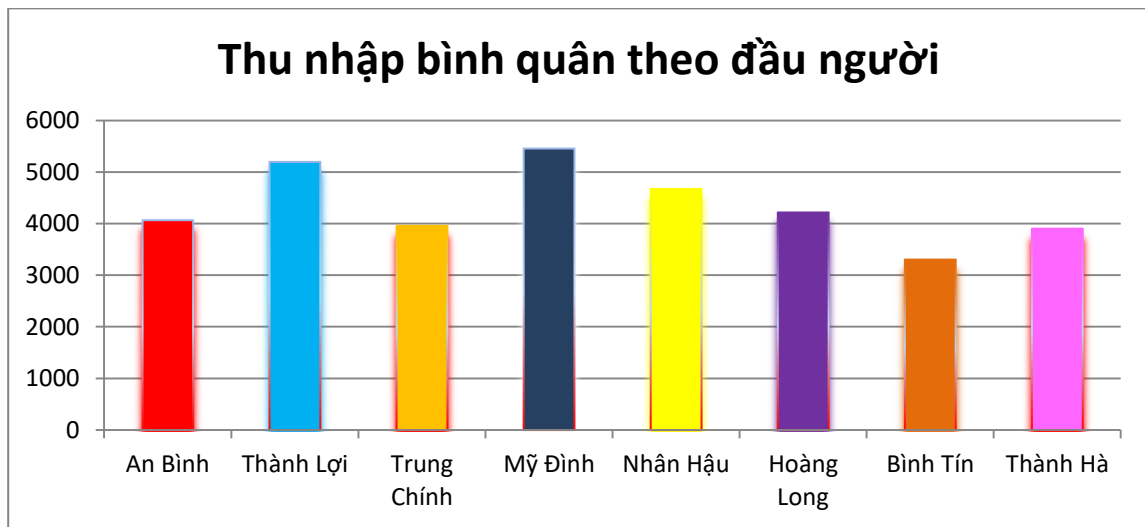


Hướng dẫn làm bài:

- B1: Chọn vùng dữ liệu B4: B12 và F4: F12
- B2: Chọn Insert → Chart → Column



b. Chỉnh lại tên biểu đồ, màu sắc cho giống sau:



Hướng dẫn làm bài:

➤ Click vào tên biểu đồ và gõ lại nội dung “ Thu nhập bình quân theo đầu người”

➤ Nháy chuột 2 lần vào từng cột để chỉnh màu sắc cho giống mẫu : Fill → Solid Fill → chọn màu theo yêu cầu

c. Chọn miền dữ liệu thích hợp và tạo biểu đồ tròn minh họa thu nhập trung bình chung của cả vùng theo từng ngành:



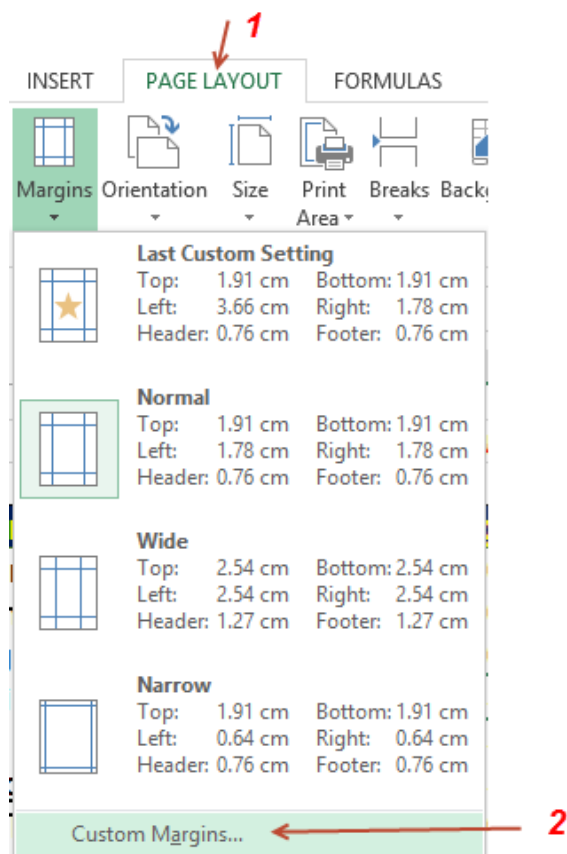
d. Di chuyển các biểu đồ xuống dưới vùng có dữ liệu. Xem trước trang tính, thiết đặt lề, điều chỉnh kích thước của các biểu đồ, vị trí của các dấu ngắt trang, nếu cần, để có thể in hết vùng dữ liệu và các biểu đồ trên một trang giấy.

Nhắc lại thao tác xem trước trang tính



Nhắc lại thao tác thiết đặt lề

➤ B1: Chọn Page Layout → Custom Margin



➤ B2: Thiết lập lề theo yêu cầu: Top (lề trên), Bottom (lề dưới), Left (lề trái), Right (lề phải)

